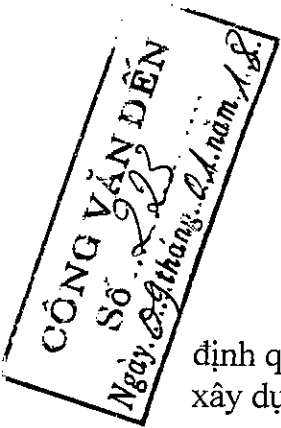


Số: 01 /KH-KN-KHKT

Hà Giang, ngày 5 tháng 01 năm 2018



**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trong**  
**Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang năm 2018**

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhu cầu của thực tiễn sản xuất trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Khuyến nông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang năm 2018, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung.**

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào các xã xây dựng nông thôn mới góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế hộ an toàn, bền vững tại địa phương.

- Nhân rộng các mô hình đã có hiệu quả tại các xã nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng gia tăng giá trị sản xuất, đẩy mạnh đầu tư thâm canh sản xuất hàng hóa theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời phát huy ưu thế của giống vật nuôi địa phương "Bò Vàng Hà Giang" ...

**2. Mục tiêu cụ thể.**

- Tổ chức 18 lớp tập huấn cho đội ngũ khuyến nông bán chuyên trách hợp nhất, cộng tác viên khuyến nông và nông dân chủ chốt tại 6 xã xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh năm 2018. Nội dung về chuyển giao, hướng dẫn tiến bộ kỹ thuật các loại cây trồng, vật nuôi theo thế mạnh của từng xã.

- Thực hiện nhân rộng 02 mô hình tại 2 xã, trong đó:

+ Nhân rộng mô hình chăn nuôi bò sinh sản bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp với trồng cỏ giống mới tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn;

+ Nhân rộng mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học đảm bảo vệ sinh môi trường tại xã Yên Định, huyện Bắc Mê.

**II. NỘI DUNG**

**1. Đào tạo, tập huấn**

- Đối tượng: Cán bộ khuyến nông bán chuyên trách (sau hợp nhất), cộng tác viên khuyến nông và nông dân chủ chốt.

- Quy mô: 18 lớp/ 6 xã/ 6 huyện (03 lớp/ xã/ huyện).

- Số lượng học viên: 540 lượt người (30 lượt người/lớp).

- Địa điểm tập huấn: Tại 6 xã phần đầu hoàn thành các tiêu chí về xây dựng NTM năm 2018 là: Lũng Cú – Đồng Văn; Yên Định – Bắc Mê; Linh Hồ - Vị Xuyên; Vĩnh Hảo - Bắc Quang; Tân Trịnh – Quang Bình và Xín Mần – Xín Mần.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II đến quý III năm 2018.

- Giảng viên: Trung tâm khuyến nông, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và đơn vị trong khối NLN của huyện.

- Nội dung: Chuyển giao, hướng dẫn tiến bộ kỹ thuật các loại cây trồng, vật nuôi theo thể mạnh của từng xã, bao gồm: Phương pháp phòng trị một số bệnh thường gặp trên gia súc, gia cầm; phương pháp dự trữ thức ăn “ủ chua” vụ đông và phun tiêu độc khử trùng chuồng trại cho gia súc; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến một số loại cây như cam, chè, lê, nấm sò, mộc nhĩ, thảo quả ...

- Kinh phí thực hiện: **221,4 triệu đồng** (12,3 triệu đồng/lớp).

## **2. Nhân rộng mô hình trình diễn.**

### **2.1. Nhân rộng mô hình chăn nuôi bò sinh sản bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp với trồng cỏ giống mới.**

- Quy mô: 03 ha cỏ, 20 bò cái sinh sản, 03 máy băm thái cỏ tổng hợp.

- Cơ cấu giống: Giống Bò vàng Hà Giang, giống cỏ Mombasa.

- Số hộ tham gia: Dự kiến 3 hộ.

- Địa điểm thực hiện: Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

- Các nội dung triển khai: Nhân rộng mô hình nuôi bò sinh sản (Bò vàng Hà Giang) bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; phát triển cỏ giống mới, giống cỏ chịu lạnh Mombasa có hàm lượng dinh dưỡng cao kết hợp với thu hoạch và chế biến “ủ chua” dự trữ thức ăn cho gia súc vụ đông; Hỗ trợ 3 máy băm nghiền đa năng 2.2KW; tốc độ trục chính: 2800 vòng/phút; công dụng: băm nhỏ các loại cỏ, thân cây ngô..., nghiền khô, ướt các loại hạt nông sản (lúa, ngô, đậu tương), các loại rau xanh làm thức ăn cho gia súc...

- Phương thức triển khai, hỗ trợ: Theo hình thức đầu tư có thu hồi theo quyết định “12” ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể:

+ Nội dung thuộc lĩnh vực trồng trọt: Nhà nước đầu tư 100% kinh phí mua giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV. Kết thúc mô hình thu hồi 50% kinh phí đầu tư ban đầu để tái đầu tư.

+ Nội dung thuộc lĩnh vực khuyến công: Nhà nước đầu tư hỗ trợ: 75% kinh phí mua máy băm thái cỏ tổng hợp; nhân dân đối ứng 25% kinh phí mua máy băm thái cỏ tổng hợp.

+ Các hoạt động tổ chức triển khai: Tập huấn, tổ chức thăm quan và tổng kết đánh giá hiệu quả của mô hình.

+ Các hộ tham gia mô hình đối ứng: 20 bò sinh sản (giống Bò vàng Hà Giang); thụ tinh nhân tạo theo chương trình chung của tỉnh, của huyện; công lao động; 25% kinh phí mua máy thái cỏ và được hưởng lợi 100% sản phẩm thu được từ mô hình. Có trách nhiệm nộp lại 50% kinh phí Nhà nước hỗ trợ đầu tư ban đầu trong nội dung thuộc lĩnh vực trồng trọt để thực hiện tái đầu tư theo quy định.

- Kinh phí Nhà nước hỗ trợ thực hiện: **107 triệu đồng**.

## **2.2. Nhân rộng mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường.**

- Quy mô: 2.000 con. Giống gà: Gà ri lai.
- Số hộ tham gia: Dự kiến 5 hộ.
- Địa điểm thực hiện: Xã Yên Định, huyện Bắc Mê.
- Các nội dung triển khai: Nhân rộng mô hình nuôi gà thương phẩm, có sử dụng chế phẩm sinh học làm đệm lót theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Phương thức triển khai, hỗ trợ: Theo hình thức đầu tư có thu hồi theo quyết định “12” ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể:

+ Nhà nước đầu tư 100% kinh phí mua giống; 50% kinh phí mua thức ăn hỗn hợp, vaccin, thuốc thú y, chế phẩm sinh học.... Kết thúc mô hình thu hồi 50% kinh phí đầu tư ban đầu để tái đầu tư.

+ Các hoạt động tổ chức triển khai: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn, tổ chức thăm quan và tổng kết đánh giá hiệu quả của mô hình.

+ Các hộ tham gia mô hình đối ứng: 50% kinh phí mua thức ăn hỗn hợp, vaccin, thuốc thú y, chế phẩm sinh học..., công lao động và được hưởng lợi 100% sản phẩm thu được từ mô hình. Có trách nhiệm nộp lại 50% kinh phí Nhà nước hỗ trợ đầu tư ban đầu để thực hiện tái đầu tư theo quy định.

- Kinh phí Nhà nước hỗ trợ thực hiện: **158 triệu đồng.**

### **III. TỔNG KINH PHÍ NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ THỰC HIỆN: 500 triệu đồng.**

*Trong đó:*

- Kinh phí đào tạo, tập huấn: 221,4 triệu đồng.
- Kinh phí nhân rộng mô hình trình diễn: 265 triệu đồng (*kinh phí thu hồi để tái đầu tư: 94,204 triệu đồng*).
- Kinh phí quản lý, kiểm tra, giám sát, VPP ... ( $\leq 3\%$ ): 13,6 triệu đồng.  
*(Có biểu dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)*

### **IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Đào tạo, tập huấn.**

Tổ chức 18 lớp tập huấn cho 540 cán bộ khuyến nông bán chuyên trách sát nhập, cộng tác viên khuyến nông và nông dân chủ chốt tại 6 xã công nhận nông thôn mới năm 2018. Dự kiến trên 80% bài giảng được đánh giá tốt, trên 75% học viên đạt loại khá giỏi, học viên sau khi tham gia tập huấn có khả năng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cũng như truyền đạt và hướng dẫn nông dân áp dụng và làm theo.

#### **2. Nhân rộng mô hình trình diễn.**

##### **2.1 Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:**

- Cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt hạn chế tối đa sâu, dịch bệnh, năng suất, chất lượng tốt, hiệu quả kinh tế cao.
- Bố trí các cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất.
- Thiết bị, máy móc chuyển giao phù hợp với nhu cầu và trình độ sử dụng của người sản xuất. Đảm bảo các tiêu chí về chất lượng, độ bền theo nhà sản xuất cung cấp.

- Tác động môi trường: Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn sinh học.

## **2.2. Hiệu quả về kinh tế:**

- Nhân rộng mô hình chăn nuôi bò sinh sản bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp với trồng cỏ giống mới: Ứng dụng gói kỹ thuật từ trồng, thâm canh, chế biến ủ cỏ kết hợp với nuôi bò cái sinh sản (*giống Bò vàng Hà Giang*) bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo nhằm nâng cao tỷ lệ phối giống, chất lượng bê con sau sinh sản, giải quyết vấn đề thiếu hụt thức ăn cho đàn bò trong vụ đông. Hiệu quả kinh tế của mô hình ước đạt tăng từ 15 – 20% trở lên so với phương pháp chăn nuôi thông thường của người dân.

- Nhân rộng mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học đảm bảo vệ sinh môi trường sử dụng giống gà Ri lai. Hiệu quả kinh tế trong mô hình ước tăng trên 20% so với chăn nuôi gà thương phẩm thông thường của người dân tại địa phương.

**2.3. Hiệu quả về xã hội:** Thay đổi dân nhận thức, tập quán canh tác lâu đời của người dân để chuyển sang sản xuất hàng hóa, an toàn vệ sinh thực phẩm có ứng dụng cơ giới hóa vào trong sản xuất nông nghiệp nhằm tăng thu nhập cho người dân và giúp cho đội ngũ khuyến nông các cấp được nâng cao về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong thực tiễn chỉ đạo sản xuất đồng thời góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới cho địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành; Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông các huyện tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang năm 2018 đảm bảo hoàn thành về chất lượng và tiến độ thời gian theo yêu cầu.

2. Định kỳ Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ với Văn phòng điều phối NTM, Sở Nông nghiệp và PTNT (*bao gồm cả báo cáo về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và kinh phí thực hiện*).

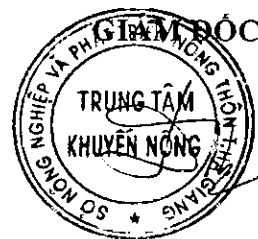
3. Chủ trì cùng Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông các huyện, UBND xã, thị trấn tổ chức tổng kết, nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông trong Chương trình ngay sau khi kết thúc.

4. Hoàn thiện thủ tục thanh quyết toán các lớp tập huấn, các mô hình trình diễn theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang năm 2018, Trung tâm Khuyến nông đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới xem xét, phê duyệt./.

### **Nơi nhận:**

- Sở NN và PTNT;
- Đ/c Phạm Thị Hà – PGĐ Sở;
- Phòng KH-TC Sở;
- Văn phòng điều phối XD NTM;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chức năng;
- Lưu VT./.



**Đào Thu Thủy**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM NĂM 2018**

*(Kèm theo Kế hoạch số 04 /KH-KN-KHKT ngày 5 /01/2018 của Trung tâm Khuyến nông Hà Giang)*

ĐVT: 1000đ

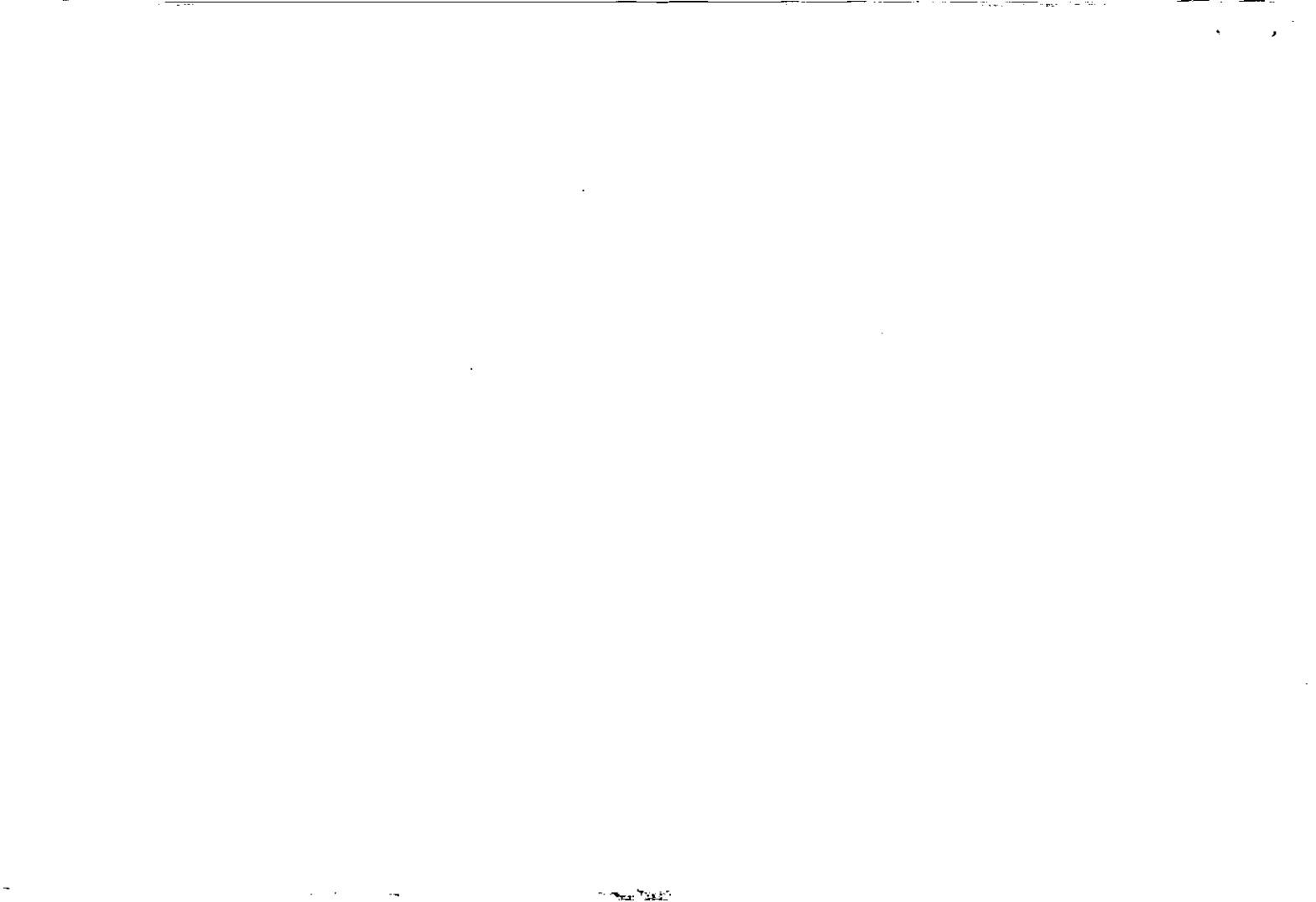
STT	Nội dung thực hiện	Tổng số	Trong đó		
			KP NSNN hỗ trợ	KP thu hồi để tái đầu tư	KP đối ứng của hộ tham gia mô hình
1	Đào tạo, tập huấn	221.400	221.400		
2	Nhân rộng mô hình trình diễn	763.750	265.000	94.204	498.750
	- Mô hình chăn nuôi bò sinh sản bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo kết hợp với trồng cỏ giống mới.	513.000	107.000	27.829	406.000
	- Mô hình nuôi gà thương phẩm theo hướng an toàn sinh học đảm bảo vệ sinh môi trường	250.750	158.000	66.375	92.750
3	Chi phí quản lý, kiểm tra, giám sát, VPP ... (≤3%)	13.600	13.600		
<b>Tổng cộng</b>		<b>998.750</b>	<b>500.000</b>	<b>94.204</b>	<b>498.750</b>

Tổng kinh phí thực hiện: 998.750.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí Nhà nước đầu tư, hỗ trợ: 500.000.000 đồng.
- Kinh phí thu hồi để tái đầu tư: 94.204.000 đồng.
- Kinh phí đối ứng của các hộ tham gia mô hình: 498.750.000 đồng.





Biểu 1:

## DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC LỚP TẬP HUẤN CHO CÁC XÃ XÂY DỰNG NTM CẤP TỈNH NĂM 2018

**Đơn vị thực hiện:** Trung tâm khuyến nông tỉnh, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và đơn vị trong khối NLN huyện

**Địa điểm thực hiện:** Tại Trung tâm 06 xã thực hiện chương trình NTM năm 2018

**Đối tượng tập huấn:** Cán bộ khuyến nông bán chuyên trách, cộng tác viên khuyến nông và nông dân chủ chốt  
**Tổng số học viên:** 540 lượt người (30 lượt người/lớp)

**Giảng viên:** Cấp tỉnh, huyện

**Thời gian tập huấn:** 2 ngày/lớp

**Số lớp:** 18 lớp.

**Nội dung đào tạo:** Hướng dẫn một số kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi theo thể mạnh của từng vùng (xã)

**I. Dự toán chi tiết cho 01 lớp tập huấn** (Theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và Nghị quyết 40/NQ- HĐND ngày 11/12/2010 của HĐND tỉnh Hà Giang)

*ĐVT: 1.000 đồng*

STT	Diễn giải nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khánh tiết (Khai giảng, bế giảng): 2 lần x 300.000đ/lần	2	300	600
2	Thuê hội trường, (bàn ghế, điện thắp sáng, tăng âm, loa đài.... 02 ngày x 500.000đ/ngày	2	500	1.000
3	Nước uống cho học viên, giảng viên: 32 người x 2 ngày x 7.000 đ/ngày	64	7	448
4	Sổ, bút, túi cút đựng tài liệu cho học viên, phô tô tài liệu	30	35	1.050
5	Chi phí giảng viên cấp tỉnh (bao gồm tiền soạn giáo án, tiền ăn): 2 ngày x 2 buổi x 300.000đ/buổi	4	300	1.200
6	Chi phí trợ giảng (hướng dẫn thực hành, thăm quan, thảo luận) tính bằng 50% Giảng viên chính: 2 ngày x 2 buổi x 150.000 đ/buổi	4	150	600
7	Công tác phí cho giảng viên, trợ giảng (tính cho ngày đi đến tại điểm đào tạo và về): 2 người x 2 ngày x 100.000 đ/ngày	4	100	400
8	Tiền vé xe cho giảng viên: 2 người x 2 lượt x 100.000 đ/lượt	4	100	400
9	Tiền ngủ giảng viên, trợ giảng: 2 người x 3 đêm x 80.000 đ/tối	6	80	480
10	Chi phí thuê địa điểm thực hành: Trọn gói	Trọn gói		1.000
11	Giấy A0, A4, bút dạ, vật tư thực hành...	Trọn gói		1.922
12	Quản lý, phục vụ lớp học: 2 ngày x 1 người	2	100	200
13	Hỗ trợ tiền ăn học viên: 30 người x 2 ngày x 50.000 đ/ngày	60	50	3.000
	<b>Tổng cộng 01 lớp</b>			<b>12.300</b>

**II. Dự toán cho: 18 lớp x 12.378.000đ = 221.400.000đ**

*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn./.*





Biểu 2:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT MÔ HÌNH CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN BẰNG PHƯƠNG PHÁP TTNT  
KẾT HỢP VỚI TRỒNG CỎ GIỐNG MỚI TẠI HUYỆN ĐỒNG VĂN NĂM 2018**

**Đơn vị thực hiện:** Trung tâm Khuyến nông - Trạm Khuyến nông huyện Đồng Văn

**Thời gian thực hiện:** 10 tháng từ tháng 3 đến tháng 11/2018

**Địa điểm triển khai:** Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

**Quy mô:** 03 ha cỏ, 20 bò cái sinh sản, 03 máy băm thái cỏ tổng hợp.

**Số điểm trình diễn:** 1 điểm

**Số hộ tham gia:** 03 hộ

ĐVT: 1000đ

STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật			Triển khai thực hiện		
			Đơn giá	Số lượng	Tổng giá trị	Kinh phí nhà nước hỗ trợ	Kinh phí thu hồi để tái đầu tư	Đổi ứng của các hộ thực hiện
<b>I</b>	<b>GIỐNG, VẬT TƯ TÍNH CHO 03 HA (Thực hiện đầu tư có thu hồi theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Hà Giang).</b>				<b>458.958</b>	<b>58.958</b>	<b>27.829</b>	<b>400.000</b>
1	Giống cỏ Mombasa (8kg/ha)	Kg	900,00	24	21.600,00	21.600,00	10.800,00	
2	Phân đạm ure Trung Quốc (300kg/ha)	Kg	10,35	900	9.315,00	9.315,00	4.657,50	
3	Phân lân Văn Điển (200 kg/ha)	Kg	4,30	600	2.580,00	2.580,00	1.290,00	
4	Kaliclorea (150 kg/ha)	Kg	9,25	450	4.162,50	4.162,50	2.081,25	
5	Vôi bột (1.000 kg/ha)	Kg	6,00	3.000	18.000,00	18.000,00	9.000,00	
6	Giống bò cái sinh sản	Con	20.000,00	20	400.000,00			400.000,00
7	Thuê xe vận chuyển vật tư đến điểm thực hiện mô hình				3.300	3.300		
<b>II</b>	<b>THIẾT BỊ, MÁY KHUYẾN CÔNG (Thực hiện theo Thông tư số: 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính - Bộ NN và PTNT).</b>				<b>24.000</b>	<b>18.000</b>		<b>6.000</b>
1	Máy băm nghiền đa năng bao gồm cước vận chuyển, chi phí lắp đặt vận hành	Máy	8.000	3	24.000	18.000		6.000
<b>III</b>	<b>CHI TRIỂN KHAI</b>				<b>7.000</b>	<b>7.000</b>		
<b>1</b>	<b>Tập huấn kỹ thuật.</b>				<b>2.700</b>	<b>2.700</b>		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	10	30	300	300		
	- Sổ, bút, túi đựng tài liệu	Bộ	10	30	300	300		
	- Thuê bàn, ghế, điện thắp sáng...	T.gói	300	1	300	300		
	- Bồi dưỡng giảng viên	Buổi	200	2	400	400		
	- Nước uống học viên	Người	5	30	150	150		
	- Hỗ trợ tiền ăn học viên	Người	50	25	1.250	1.250		
<b>2</b>	<b>Tổng kết (01 Hội nghị/điểm trình diễn/năm)</b>				<b>4.300</b>	<b>4.300</b>		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	5	60	300	300		

*Uga*



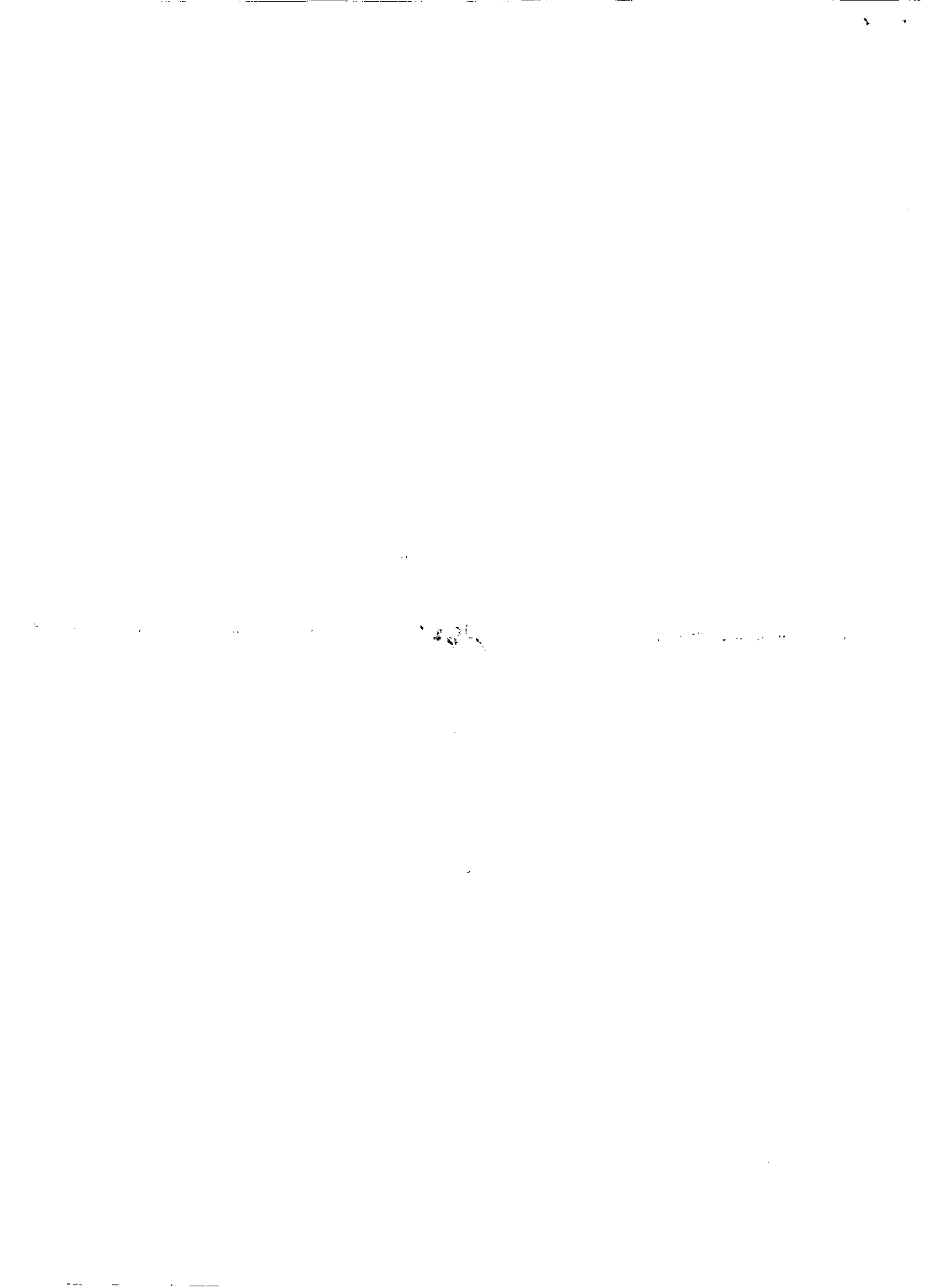
STT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật			Triển khai thực hiện		
			Đơn giá	Số lượng	Tổng giá trị	Kinh phí nhà nước hỗ trợ	Kinh phí thu hồi để tái đầu tư	Đối ứng của các hộ thực hiện
	- Thuê bàn, ghế, điện thấp sáng....	T.gói	300		300	300		
	- Nước uống	Người	5	60	300	300		
	- Tiễn ăn	Người	50	60	3.000	3.000		
	- Maket	Cái	300	1	300	300		
	- Phục vụ	Người	100	1	100	100		
<b>IV</b>	<b>THUÊ CÁN BỘ CHỈ ĐẠO</b>				<b>13.000</b>	<b>13.000</b>		
	01 người x 10 tháng/năm	Tháng	1.300	10	13.000	13.000		
<b>VI</b>	<b>CHI NHẬN RỘNG MÔ HÌNH</b>				<b>10.042</b>	<b>10.042</b>		
<b>1</b>	<b>Biên mô hình</b>				<b>642</b>	<b>642</b>		
	- 01 biên/hộ x 3 hộ	Chiếc	214	3	642	642		
<b>2</b>	<b>Hội nghị đầu bờ nhân rộng mô hình (01 Hội nghị/ điểm trình diễn/năm)</b>				<b>9.400</b>	<b>9.400</b>		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	5	80	400	400		
	- Sổ, bút, túi đựng tài liệu	Bộ	10	80	800	800		
	- Thuê bàn, ghế, điện thấp sáng...	T.gói	300	1	300	300		
	- Hướng dẫn viên	Người	200	1	200	200		
	- Nước uống	Người	5	80	400	400		
	- Tiễn ăn	Người	50	80	4.000	4.000		
	- Hỗ trợ đi lại cho đại biểu ở các xã lân	Người	50	50	2.500	2.500		
	- Maket trong Hội trường	Cái	300	1	300	300		
	- Băng rôn ngoài hiện trường thăm quan	Cái	400	1	400	400		
	- Phục vụ	Người	100	1	100	100		
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>513.000</b>	<b>107.000</b>	<b>27.829</b>	<b>406.000</b>

Tổng kinh phí thực hiện: 513.000.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí Nhà nước đầu tư, hỗ trợ: 107.000.000 đồng.
- Kinh phí thu hồi để tái đầu tư: 27.829.000 đồng.
- Kinh phí đối ứng của các hộ thực hiện: 406.000.000 đồng.

*Uga*



Biểu 3:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT MÔ HÌNH NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM THEO HƯỚNG AN TOÀN SINH HỌC  
ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TẠI HUYỆN BẮC MÊ NĂM 2018**

**Đơn vị thực hiện:** Trung tâm Khuyến nông - Trạm Khuyến nông huyện Bắc Mê

**Thời gian thực hiện:** 4 tháng từ tháng 4 đến tháng 7/ 2018

**Địa điểm triển khai:** Xã Yên Định, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang

**Quy mô:** 2.000con

**Số điểm trình diễn:** 1 điểm

**Số hộ tham gia:** 05 hộ

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Diễn giải nội dung	ĐVT	Yêu cầu kỹ thuật (QĐ 54/QĐ/BNN-KHCN ngày 9/1/2014)			Triển khai thực hiện		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Kinh phí Nhà nước đầu tư	Kinh phí thu hồi để tái đầu tư	Kinh phí đối ứng của các hộ tham gia
<b>I. Giống, vật tư</b>								
					<b>228.550</b>	<b>135.800</b>	<b>66.375</b>	<b>92.750</b>
1	Giống gà J Dabaco (1 ngày tuổi)	Con	21	2.000	42.000	42.000	21.000	
2	-Thức ăn hỗn hợp gà từ 0 đến 3 tuần tuổi (0,7kg/con x 2.000 con)	Kg	15	1.400	21.000	10.500	5.250	10.500
3	-Thức ăn hỗn hợp gà từ 4 tuần tuổi đến xuất chuồng (4,5kg/con x 2.000 con)	Kg	13	9.000	117.000	58.500	29.250	58.500
4	Vac xin				12.000	6.000	3.000	6.000
-	Gumboro (1 liều/con)	Liều	0,5	2.000	1.000	500	250	500
-	IB (1 liều/con)	Liều	1,5	2.000	3.000	1.500	750	1.500
-	Niwcastle (1 liều/con)	Liều	2	2.000	4.000	2.000	1.000	2.000
-	Cúm gia cầm	Liều	2	2.000	4.000	2.000	1.000	2.000
5	- Thuốc thú y (300 lọ/điểm)	Lọ	100	300	30.000	15.000	7.500	15.000
6	- Hóa chất sát trùng đã pha loãng theo quy định (0,5 lít/con x 2.000 con)	Lít	1,5	1.000	1.500	750	375	750
7	Chế phẩm sinh học (4 kg/hộ x 5 hộ)	Kg	100	20	2.000	0	0	2.000
8	Thuê xe vận chuyển giống, vật tư đến điểm thực hiện mô hình				3.050	3.050		
<b>II</b>	<b>CHI TRIỂN KHAI</b>				<b>7.000</b>	<b>7.000</b>		
1	Tập huấn kỹ thuật.				2.700	2.700		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	10	30	300	300		
	- Sổ, bút, túi đựng tài liệu	Bộ	10	30	300	300		
	- Thuê bàn, ghế, điện thấp sáng...	T.gói	300	1	300	300		
	- Bồi dưỡng giảng viên	Buổi	200	2	400	400		
	- Nước uống học viên	Người	5	30	150	150		

*Ngà 16*



DVT: 1.000 đồng

		Yêu cầu kỹ thuật (QĐ 54/QĐ/BNN-KHCN ngày 9/1/2014)				Triển khai thực hiện		
	- Hỗ trợ tiền ăn học viên	Người	50	25	1.250	1.250		
<b>2</b>	<b>Tổng kết (01 Hội nghị/điểm trình diễn/năm)</b>				<b>4.300</b>	<b>4.300</b>		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	5	60	300	300		
	- Thuê bàn, ghế, điện thắp sáng....	T.gói	300		300	300		
	- Nước uống	Người	5	60	300	300		
	- Tiền ăn	Người	50	60	3.000	3.000		
	- Maket	Cái	300	1	300	300		
	- Phục vụ	Người	100	1	100	100		
<b>III</b>	<b>THUÊ CÁN BỘ CHỈ ĐẠO</b>				<b>5.200</b>	<b>5.200</b>		
	01 người x 4 tháng/năm	Tháng	1.300	4	5.200	5.200		
<b>IV</b>	<b>CHI NHẬN RỘNG MÔ HÌNH</b>				<b>10.000</b>	<b>10.000</b>		
<b>1</b>	<b>Biển mô hình</b>				<b>1.000</b>	<b>1.000</b>		
	- 01 biển/ hộ x 5 hộ	Chiếc	5	200	1.000	1.000		
<b>2</b>	<b>Hội nghị đầu bờ nhân rộng mô hình (01 Hội nghị/ điểm trình diễn/năm)</b>				<b>9.000</b>	<b>9.000</b>		
	- Phô tô tài liệu	Bộ	5	75	375	375		
	- Sổ, bút, túi đựng tài liệu	Bộ	10	75	750	750		
	- Thuê bàn, ghế, điện thắp sáng...	T.gói	300	1	300	300		
	- Hướng dẫn viên	Người	200	1	200	200		
	- Nước uống	Người	5	75	375	375		
	- Tiền ăn	Người	50	75	3.750	3.750		
	- Hỗ trợ đi lại cho đại biểu ở các xã lân cận:	Người	50	50	2.500	2.500		
	- Maket trong Hội trường	Cái	300	1	300	300		
	- Bảng rôn ngoài hiện trường thăm quan	Cái	350	1	350	350		
	- Phục vụ	Người	100	1	100	100		
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>250.750</b>	<b>158.000</b>	<b>66.375</b>	<b>92.750</b>

Tổng kinh phí thực hiện: 250.750.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí Nhà nước đầu tư, hỗ trợ: 158.000.000 đồng.
- Kinh phí thu hồi để tái đầu tư: 66.375.000 đồng.
- Kinh phí đối ứng của các hộ thực hiện: 92.750.000 đồng.

*Nga*

